

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1804/2018/HC-ST**

Ngày: 30/11/2018

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hề

2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiên Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Hồng Long - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 11 và ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/HCST ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc “ Khiếu kiện quyết định hành chính về thuế ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5186/2018/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 9397/2018/QĐST-HC ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa:

Người khởi kiện: **Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ F** (gọi tắt là Công ty)

Địa chỉ: 67/45D Bờ bao T, phường S, quận T, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Phụng Đức D (Có mặt)

Người bị kiện: **Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng S**

Địa chỉ: Cổng B khu C, số 2 đường L, phường C, Quận H, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị L (Yêu cầu vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Cao Phụng Nguyên B (Có mặt) và bà Trần Thị Tuyết N (Yêu cầu vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn kiện ngày 04/01/2018 của Người khởi kiện - Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ F (có đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ F (gọi tắt là Công ty) yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 27/QĐ-KV1-ÂĐT-QLT ngày 09/01/2017 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng S, lý do Hải quan ấn định mức thuế không rõ ràng, khi Công ty đã cung cấp các chứng từ xuất nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hóa với đối tác, là trái với nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận về giá cả của các bên trong hợp đồng mua bán

Theo Quyết định số 27/QĐ-KV1-ÂĐT-QLT ngày 09/01/2017 thì giá thực tế mà Công ty nhập các mặt hàng gà đông lạnh cho 07 tờ khai hải quan đều tăng, điều này dẫn đến thiệt hại về thuế nhập khẩu cho Công ty F. Cụ thể là thiệt hại đến 685.170.249 đồng

Người bị kiện - Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng S có văn bản số 8130/KV1-QLT ngày 26/5/2018 trình bày ý kiến:

Theo Quyết định số 4329/QĐ-KV1/ÂĐT-QLT ngày 16/11/2016 về việc ấn định thuế đối với lô hàng xuất nhập khẩu của Công ty. Không đồng ý, Công ty đã khiếu nại và Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng S đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 27/QĐ-GQKN ngày 09/01/2017 với nội dung hủy bỏ 1 phần Quyết định số 4329/TB-KV1-QLT ngày 16/11/2016, điều chỉnh mức giá tính thuế đối với các mặt hàng thực phẩm đông lạnh. Cơ quan Hải quan áp dụng linh hoạt phương pháp hàng giống hệt, tương tự quy định tại Điều 12 Thông tư 39//2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (Phương pháp suy luận) để xác định giá các mặt hàng thuộc các tờ khai hàng hóa của Công ty.

Lệnh chuyển tiền do người khởi kiện cung cấp chỉ là một trong những cơ sở để hải quan tham khảo khi áp dụng xác định trị giá tính thuế

Tại phiên tòa:

- Đại diện người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

- Người bị kiện yêu cầu xét xử vắng mặt

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Cơ quan Hải quan áp dụng linh hoạt phương pháp hàng giống hệt, tương tự quy định tại Điều 12 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (Phương pháp suy luận) để xác định giá các mặt hàng thuộc các tờ khai hàng hóa của Công ty. Lệnh chuyển tiền do người khởi kiện cung cấp chỉ là một trong những cơ sở để hải quan tham khảo khi áp dụng xác định trị giá tính thuế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng hành chính tại phiên tòa. Về nội dung: Công ty không đến cơ quan Hải quan cung cấp tài liệu nên không có cơ sở áp dụng phương pháp trị giá giao dịch. Quyết định giải quyết khiếu nại số 27/QĐ-GQKN ngày 09/01/2017 là đúng. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ F

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 04/01/2018 công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ F nộp đơn kiện Quyết định ấn định thuế số 27/QĐ-KV1/ÂĐT- QLT ngày 09/01/2017 của Chi cục trưởng chi cục hải quan cửa khẩu Cảng S, là còn thời hiệu khởi kiện, theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 (Luật TTHC). Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện có cung cấp Quyết định đính chính số 18616/KV1-QLT ngày 30/11/2018, nên xem xét trong cùng vụ án.

Căn cứ khoản 3 Điều 32 Luật TTHC, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án theo thủ tục sơ thẩm (Chi cục hải quan trực thuộc Cục Hải quan cấp tỉnh, có tư cách pháp nhân, theo Quyết định số 4292/QĐ-TCHQ ngày 12/ 12/ 2016 của Tổng cục Hải quan)

[2] Tính hợp pháp của Quyết định ấn định thuế số 27/QĐ-KV1/ÂĐT-QLT ngày 09/01/2017:

Căn cứ khoản 1 Điều 100 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Điều 142 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng S ban hành Quyết định số 27/QĐ-KV1/ÂĐT ngày 09/01/2017 ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hiệu, thời hạn.

Quyết định số 27/QĐ-KV1/ÂĐT ngày 09/01/2017 ấn định thuế đối với lô hàng nhập khẩu thuộc các tờ khai hải quan 101057148030/A11 ngày 26/9/2016 (đính chính thành ngày 29/9/2016), 01050893860/A11 ngày 29/9/2016, 101050893860/A11 ngày 29/9/2016, 101040267530/A11 ngày 17/9/2016, 101040175720/A1 ngày 17/9/2016, 101030136800/A11, 101030115760/A1 ngày 10/9/2016, 10100909771/A1 ngày 26/8/2016 tại Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng S của Công ty với tổng số tiền thuế khai theo tờ khai hải quan 968.515.554 đồng. so

với số tiền thuế do chi cục hải quan cửa khẩu cảng S ấn định thuế 1.653.685.803 đồng, chênh lệch số tiền thuế công ty phải nộp là 685.170.249 đồng

Tiến trình kiểm tra sau thông quan: do có nghi vấn về giá mà doanh nghiệp khai so với danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro, chi cục hải quan cửa khẩu cảng S đã tiến hành kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa nhập khẩu do công ty khai báo tại 07 tờ khai hải quan, là đúng qui định tại Điều 77, 78 Luật hải quan năm 2014; Điều 11 Thông tư số 38/2015/TT-BTC

Căn cứ quy định tại Điều 5 Thông tư số 39/2015/TT-BTC thì Phương pháp xác định trị giá hải quan được xác định như sau: *“Giá thực tế phải tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định bằng cách áp dụng tuần tự sáu phương pháp xác định trị giá hải quan quy định tại Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 thông tư này và dừng ngay ở phương pháp xác định được trị giá hải quan. Các phương pháp xác định trị giá hải quan bao gồm:*

- a) Phương pháp trị giá giao dịch;*
- b) Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt;*
- c) Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự;*
- d) Phương pháp trị giá khấu trừ;*
- đ) Phương pháp trị giá tính toán;*
- e) Phương pháp suy luận...”*

Về áp dụng phương pháp trị giá giao dịch:

Chi cục hải quan đã ban hành các Quyết định kiểm tra sau thông quan số 4329, 4055, 3902, 4253/QĐ-KV1-QLT-STQ ngày 07/10/2016, 03/10/2016, 19/9/2016, 06/10/2016 ngày 07/11/2016 công ty có Công văn số 001/CV-FCS/16 về việc xin gia hạn thời gian kiểm tra sau thông quan, tuy nhiên cho đến thời điểm ngày 16/11/2016 công ty không có đại diện đến làm việc với cơ quan hải quan theo lịch hẹn.

Ngày 16/11/2016 Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng S đã ra Quyết định 4329/QĐ-KV1-ÂĐT-QLT ấn định thuế với lô hàng thuộc 07 tờ khai hải quan;

Ngày 07/12/2016 Công ty có khiếu nại đối với Thông báo ấn định thuế 4329/QĐ-KV1-ÂĐT-QLT;

Trên cơ sở xác minh khiếu nại, biên bản đối thoại lần 1 số 27/BBĐT-KV1-QLT-STQ ngày 09/01/2017, kiểm tra các hồ sơ do doanh nghiệp cung cấp tại thời điểm đối thoại giải quyết khiếu nại, căn cứ vào danh mục hỗ trợ giá tính thuế của Phòng thuế xuất nhập khẩu – Cục hải quan Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào các dữ liệu các tờ khai của chính Công ty đã được Chi Cục hải quan H điều chỉnh mặt hàng giống hệt, do đó Chi Cục Hải quan cửa khẩu Cảng S đã ra Quyết định số 27/QĐ-GQKN ngày 09/01/2017 hủy bỏ một phần Thông báo số 4329/QĐ-KV1-ÂĐT-QLT, để từ đó ban hành Quyết định số 27/QĐ-KV1/ÂĐT- QLT ngày

09/01/2017.

Xét Công ty không đến làm việc hoặc cung cấp tài liệu hồ sơ theo qui định tại khoản 4c Điều 142 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Do đó, việc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng S không chấp nhận áp dụng phương pháp trị giá giao dịch quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5, Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC là đúng. Ý kiến của Công ty F đề nghị ấn định thuế theo phương pháp trị giá giao dịch là không có cơ sở.

Xét phía Công ty nêu có Quyết định 1500/QĐ-HQHP ngày 25/5/2018 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan H xét đối với tờ khai hải quan 101056858930/A1/03TG ngày 29/9/2016 và số 101097099241/A1/03CC ngày 26/10/2016 (kèm bảng kê chi tiết), để chứng minh rằng hải quan H đã điều chỉnh chấp nhận giá khai báo hàng hóa nhập khẩu của Công ty – chấp nhận trị giá hải quan giao dịch. So sánh tờ khai hải quan số 101056858930/A1/03TG ngày 29/9/2016 tại Cục Hải quan Thành phố H với tờ khai 101040175720 ngày 17/9/2016 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng S, có thể hiện hàng hóa cùng điều kiện về thời gian xuất khẩu, cùng xuất xứ, tuy nhiên không cùng về điều kiện mua bán, vì khi làm thủ tục khai hải quan tại Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng S, Công ty không đến làm việc hoặc cung cấp tài liệu hồ sơ theo qui định tại khoản 4c Điều 142 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, như phân tích trên (không thỏa mãn điều kiện áp dụng trị giá giao dịch theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính); So sánh tờ khai hải quan số 101097099241/A1/03TG ngày 26/9/2016 tại Cục Hải quan Thành phố H với các tờ khai tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng S, không thể hiện cùng địa chỉ xuất khẩu, nên không có cơ sở áp dụng phương pháp trị giá giao dịch.

Về áp dụng phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt, phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự:

Theo quy định tại Điều 8, 9 Thông tư số 39/2015/TT-BTC:

Điều 8. Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt:

1. Trường hợp áp dụng: Nếu không xác định được trị giá hải quan theo phương pháp trị giá giao dịch quy định tại Điều 6 Thông tư này thì trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu được xác định theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt.

2. Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt được thực hiện như quy định tại Điều 9 Thông tư này, trong đó cụm từ “hàng hóa nhập khẩu tương tự” được thay thế bằng cụm từ “hàng hóa nhập khẩu giống hệt”.

Điều 9. Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự

1. Trường hợp áp dụng: Nếu không xác định được trị giá hải quan theo các phương pháp quy định tại Điều 6 và Điều 8 Thông tư này thì trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu được xác định theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự, với điều kiện hàng hóa nhập khẩu tương tự đã được cơ quan hải quan chấp nhận xác định trị giá hải quan theo phương pháp trị giá giao dịch và có cùng các điều kiện mua bán, điều kiện về thời gian xuất khẩu với hàng hóa nhập khẩu đang xác định trị giá hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp không tìm được lô hàng nhập khẩu tương tự có cùng điều kiện mua bán với lô hàng nhập khẩu đang được xác định trị giá hải quan thì lựa chọn lô hàng nhập khẩu tương tự khác về điều kiện mua bán, nhưng phải được điều chỉnh về cùng điều kiện mua bán.

Cơ quan hải quan căn cứ vào danh mục hàng thuộc danh mục quản lý rủi ro 1565/TCHQ ngày 31/5/2016;

Căn cứ vào danh mục hỗ trợ giá tính thuế của Phòng thuế XNK

Căn cứ cơ sở dữ liệu giá trong hệ thống GGT02 tại thời điểm nhập khẩu hàng giống hệt của chính công ty nhập khẩu đã được điều chỉnh, cụ thể;

+ 100996931710/A11/02CI-CSGONKVI ngày 17/8/2016 điều chỉnh giá mặt hàng giống hệt “cánh gà đông lạnh unisize, 75-85gr-up. 15kg/ thùng – chicken Wings 3 joints unsize” là 2,1usd/kg

+ 101029136350/A11/03TG-CHPKVIII ngày 09/ 9/ 2016 điều chỉnh giá mặt hàng giống hệt “đùi tỏi gà đông lạnh” – way ne’s. quy cách 15kg/ thùng là 1,2usd/kg.

+ 101035779350/A11/03TG-CHPKVIII ngày 14/9/2016 điều chỉnh giá mặt hàng giống hệt “đùi tỏi gà đông lạnh” quy cách 15kg/thùng là 1,05usd/kg.

Trên cơ sở đó, Quyết định ấn định thuế số 27/QĐ-KV1/ÂĐT- QLT ngày 09/01/2017 được ban hành là đúng.

[3]. Ấn phí hành chính sơ thẩm: 300.000 đồng, công ty phải nộp theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Khoản 4C Điều 142 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính

- Điều 8, 9 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ tài chính quy định về giá trị hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

- Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ F, yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 27/QĐ-KV1/ÂĐT-QLT ngày 09/01/2017 của Chi Cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng S về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu (được đính chính bởi Quyết định đính chính số 18616/KV1-QLT ngày 30/11/2018 của Chi Cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng S)

2. Án phí hành chính sơ thẩm: công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ F, nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được căn trừ vào tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo phiếu thu số AA/2017/0048999 ngày 16/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng Chi cục trưởng chi cục hải quan cửa khẩu Cảng S, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu